

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Xuân Cầm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Vy và bà Cái Diệu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Duy L, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tổ 5, thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Đại H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 8, thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (lần 3) tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Duy L trình bày như sau:*

Chị L và anh Võ Đại H có yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian khoảng 02 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, anh H không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù chị L nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H không

thay đổi; hai bên gia đình đã hòa giải nhưng chị L và anh H vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Từ tháng 6/2022 cho đến nay, chị L và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Đại H.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Võ An N, sinh ngày 31/7/2018, hiện đang sống với chị Đặng Thị Duy L. Chị L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai cùng ngày 21/3/2023, bị đơn là anh Võ Đại H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Đặng Thị Duy L có tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau khoảng một năm, đến ngày 21/02/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình chung sống giữa anh H và chị Đặng Thị Duy L hạnh phúc được thời gian khoảng 06 năm. Sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay gây gổ, cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống; ngoài ra anh H thừa nhận có thời gian ham nhậu nhẹt, thiếu trách nhiệm với vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Từ tháng 6/2022, anh H và chị L sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên can, hòa giải nhưng không được. Tuy nhiên, anh H vẫn còn tình cảm thương yêu chị L nên anh không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị L được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có người con chung là Võ An N, sinh ngày 31/7/2018 như chị L trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù chị L không yêu cầu nhưng anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn cơ bản chấp hành quyền và nghĩa vụ, nhưng vắng mặt trong các phiên tòa làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Đặng Thị Duy L được ly hôn anh Võ Đại H.

Về con chung: Giao người con chung là Võ An N, sinh ngày 31/7/2018, cho chị Đặng Thị Duy L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Võ Đại H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Đặng Thị Duy L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Võ Đại H vắng mặt lần thứ 03 không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Duy L và anh Võ Đại H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Bôn, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình hôn nhân giữa chị L và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay chị L và anh H sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Đặng Thị Duy L cương quyết xin ly hôn. Đối với anh Võ Đại H có yêu cầu đoàn tụ vợ chồng, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H không đến tham gia phiên hòa giải lần hai (ngày 31/3/2023) và không tham gia tố tụng tại các phiên tòa để trình bày ý kiến, thể hiện mong muốn đoàn tụ vợ chồng để Hội đồng xét xử xem xét.

Điều đó thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Duy L và anh Võ Đại H và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Duy L là có căn cứ nên cần chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Võ Đại H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, hiện nay cháu Võ An N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị L có nguyện vọng nuôi con và anh H cũng đồng ý giao con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Duy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Võ Đại H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Duy L. Chị Đặng Thị Duy L được ly hôn anh Võ Đại H.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là Võ An N, sinh ngày 31/7/2018 cho chị Đặng Thị Duy L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Võ Đại H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ An Nhiên đủ 18 tuổi.

Anh Võ Đại H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đặng Thị Duy L (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Võ Đại H còn

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Duy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004267 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Đại H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã B, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Xuân Cầm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**